

BÁO CÁO

**Báo cáo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được
thu gom và xử lý theo quy định.**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 4415/STNMT-CCBVMТ ngày 20/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom và xử lý theo quy định; UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

1. Tỷ lệ thu gom, xử lý:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại nông thôn được thu gom và xử lý theo quy định trên địa bàn huyện đạt tỉ lệ trung bình 50,3%:

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Thực trạng và mục tiêu đến năm 2030:

Mặc dù đã được tuyên truyền vận động có quy hoạch đất bãi rác nhưng dân cư các thôn, làng trên địa bàn các xã ở xa nên việc thu và xử lý theo quy định rất khó khăn.

Các làng đồng bào dân tộc thiểu số do có vườn rộng nên đã tự đào hố chôn lấp

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- TT UBND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- Lưu VP, VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



PHỤ LỤC TỶ LỆ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT NÔNG THÔN THU GOM VÀ XỬ LÝ THEO QUY ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số: 453/BC-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện)

STT	Tên xã	Diện tích bãi rác được quy hoạch đvt (ha)	Tỷ lệ % rác thải sinh hoạt thu gom, xử lý hiện tại	Ước thực hiện tỷ lệ % rác thải sinh hoạt thu gom, xử lý 2030
1	Xã Nghĩa An	01	80%	90%
2	Xã Đông	2,4	84%	95%
3	Xã Đắk Hlơ	2	80%	95%
4	Xã Kông Long Khong	01	70%	85%
5	Xã Kông Bờ La	1,5	30%	70%
6	Xã Tơ Tung	0,5	90%	98%
7	Xã Lơ Ku	03	20%	60%
8	Xã Đắk Smar	02	30%	90%
9	Xã Krong	03	20%	70%
10	Xã Sơ Pai	0,33	20%	80%
11	Xã Sơn Lang	01	50%	70%
12	Xã Đắk Rong	0,5	50%	50%
13	Xã Kơmpne	2	30%	70%

Như